

MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN HỆ THỐNG BÁO CÁO KẾ TOÁN TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

SOME SOLUTIONS TO IMPROVE ACCOUNTING REPORTING SYSTEM IN SMALL AND MEDIUM ENTERPRISES

Nguyễn Linh Giang

Trường Cao đẳng Công nghệ Thông tin; Email: nlgang@cit.udn.vn

Tóm tắt - Vấn đề hoàn chỉnh công tác lập báo cáo kế toán tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa cũng như việc chuẩn hóa các thông tin cung cấp phù hợp với các đối tượng sử dụng là một trong những nhiệm vụ đặt ra cho các cơ quan nhà nước và bản thân doanh nghiệp. Thông qua việc hệ thống hóa và làm sáng tỏ hệ thống báo cáo kế toán trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa, từ đó đánh giá thực trạng tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa, bài viết đề xuất một số giải pháp hoàn thiện hệ thống báo cáo kế toán phù hợp với hệ thống khuôn khổ pháp lý về kế toán và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế của các doanh nghiệp nhỏ và vừa hiện nay.

Từ khóa - báo cáo kế toán; doanh nghiệp nhỏ và vừa; thông tin; hoàn thiện; khuôn khổ pháp lý.

1. Đặt vấn đề

Trước những yêu cầu của quá trình phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế hiện nay nhu cầu thông tin có chất lượng cao của những đối tượng sử dụng về tình hình tài chính, tình hình kinh doanh, huy động vốn, sử dụng tiền của các doanh nghiệp ngày càng cao. Bên cạnh đó, đòi hỏi các nhà quản lý doanh nghiệp cần phải có các quyết định hợp lý để nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí, hạ giá thành, tối đa hóa lợi nhuận, đảm bảo sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Chính vì vậy thông tin kế toán ngày càng phát huy tính hữu hiệu trong việc ra quyết định của các đối tượng sử dụng thông tin và báo cáo kế toán (BCKT) là công cụ truyền tải những thông tin này.

Hệ thống BCKT là sản phẩm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, trong đó báo cáo tài chính (BCTC) là sản phẩm của kế toán tài chính, là cầu nối giữa doanh nghiệp và các đối tượng sử dụng thông tin bên ngoài, còn báo cáo kế toán quản trị (BCKTQT) là sản phẩm của kế toán quản trị có nhiệm vụ cung cấp thông tin cho chính các nhà quản trị doanh nghiệp, giúp họ đưa ra những quyết định đúng đắn, phù hợp trong quá trình kinh doanh.

Hiện nay, số lượng các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) chiếm đại đa số trong các doanh nghiệp hoạt động (Theo thống kê của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam: DNNVV chiếm trên 97% tổng số doanh nghiệp cả nước năm 2015), và trên thực tế việc vận dụng những chính sách kế toán của các DNNVV vẫn còn những bất cập do nhiều nguyên nhân khác nhau dẫn đến hệ thống BCKT của các doanh nghiệp Việt Nam vẫn chưa phát huy được vai trò vốn có của nó, điều này có ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư, lòng tin của các đối tượng sử dụng thông tin kế toán. Chính vì vậy, việc nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện hệ thống BCKT của các DNNVV Việt Nam hiện nay là vấn đề thực sự cần thiết và có ý nghĩa cả về mặt lý luận và thực tiễn.

Abstract - One of the missions of the government agency and the businesses is to complete the performance of preparing accounting report in small and medium - sized enterprises as well as standardize information which is suitable to the users. Evaluation of current situation in small and medium companies through systematization and clarification of accounting reporting system, the article suggested some solutions to improve accounting reporting system conformity with the legal framework of accounting and satisfied requirements of economic development of small and medium enterprises now.

Key words - Accounting reports; small and medium enterprises; information; improve; the legal framework.

2. Khái quát chung về hệ thống báo cáo kế toán doanh nghiệp

2.1. Mục đích và tác dụng của báo cáo kế toán kế toán

Để thực hiện hoạt động điều hành, quản lý doanh nghiệp, nhà quản trị doanh nghiệp và các cơ quan quản lý chức năng cần phải dựa vào hệ thống thông tin kinh tế tài chính. Nguồn tạo ra thông tin kinh tế tài chính quan trọng đó là bộ phận kế toán trong các doanh nghiệp. Bộ phận này tiến hành thu thập, xử lý, ghi chép và hệ thống hóa các nghiệp vụ, xác sự kiện kinh tế xảy ra trong doanh nghiệp và cung cấp thông tin qua hệ thống BCKT.

BCKT là biểu hiện của phương pháp tổng hợp và cân đối kế toán, được lập trên cơ sở kiểm tra, phân tích, tổng hợp số liệu từ các sổ kế toán để có được các thông tin cần thiết cung cấp cho các đối tượng sử dụng thông tin kế toán.

Như vậy, BCKT là sản phẩm của công tác kế toán trong doanh nghiệp, nó được thiết kế để cung cấp những thông tin kế toán cần thiết cho các đối tượng sử dụng thông tin kế toán giúp họ có thể có những quyết định kinh tế đúng đắn, kịp thời, đem lại hiệu quả kinh tế cao và thực hiện hoạt động quản lý một cách hiệu quả nhất.

2.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến việc lập và trình bày báo cáo kế toán doanh nghiệp

Việc lập và trình bày BCKT chịu ảnh hưởng bởi rất nhiều nhân tố, trong đó các nhân tố cơ bản là:

- BCKT chịu ảnh hưởng của các điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội và luật pháp của nền kinh tế.
- BCKT chịu ảnh hưởng của cơ sở kế toán, các nguyên tắc kế toán, chuẩn mực kế toán và các văn bản pháp lý liên quan khác.
- BCKT chịu ảnh hưởng đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc điểm tổ chức quản lý cũng như yêu cầu quản lý và trình độ của cán bộ quản lý doanh nghiệp.

- BCKT chịu ảnh hưởng bởi trình độ chuyên môn của cán bộ kế toán.

2.3. Yêu cầu, nguyên tắc xây dựng hệ thống báo cáo kế toán

Việc xây dựng hệ thống BCKT cần phải thực hiện tốt các yêu cầu và nguyên tắc nhất định đó là:

Mẫu biểu BCKT phải được thiết kế đơn giản, thuận tiện cho việc ghi chép vừa thủ công và sử dụng các phương tiện kỹ thuật hiện đại. Đồng thời đảm bảo các yêu cầu và nguyên tắc cơ bản của kế toán, đáp ứng yêu cầu có thể so sánh được.

Hệ thống các chỉ tiêu kinh tế tài chính trong BCKT phải thiết thực, phản ánh đúng nội dung, bản chất của các đối tượng kế toán, phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và tổ chức quản lý của doanh nghiệp, được sắp xếp theo một trình tự khoa học, có hệ thống trong mối quan hệ cân đối, đáp ứng được nhu cầu thông tin hữu ích cho các đối tượng sử dụng thông tin.

3. Thực trạng hệ thống báo cáo kế toán trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam

3.1. Khái quát chung về các doanh nghiệp nhỏ và vừa

3.1.1. Định nghĩa và tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhỏ và vừa

Nghị định số 90/2001/NĐ-CP của Chính phủ đưa ra định nghĩa DNNVV như sau: “Doanh nghiệp nhỏ và vừa là cơ sở sản xuất, kinh doanh độc lập, đã đăng ký kinh doanh theo pháp luật hiện hành, có vốn đăng ký không quá 10 tỷ đồng hoặc số lao động trung bình hằng năm không quá 300 người”.

Ở Việt Nam, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30/6/2009 về trợ giúp phát triển DNNVV: “Doanh nghiệp nhỏ và vừa là cơ sở kinh doanh đã đăng ký kinh doanh theo quy định pháp luật, được chia thành ba cấp: siêu nhỏ, nhỏ, vừa theo quy mô tổng nguồn vốn (tổng nguồn vốn tương đương tổng tài sản được xác định trong bảng cân đối kế toán của doanh nghiệp) hoặc số lao động bình quân năm”.

3.1.2. Đặc điểm doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam

Đặc điểm về vốn

Theo TS. Trương Quang Thông và nhóm nghiên cứu (2009), nguồn vốn chủ yếu của các DNNVV được huy động chủ yếu từ các nguồn huy động nguồn vốn tự có, huy động vốn ứng trước, tìm kiếm nguồn vốn của bạn bè và gia đình, tìm kiếm các nhà cung cấp.

Về lao động

Cũng theo TS. Trương Quang Thông và nhóm nghiên cứu (2009), các DNNVV tạo được nhiều việc làm cho người lao động. Tuy nhiên, DNNVV không đủ khả năng cạnh tranh với các doanh nghiệp lớn trong việc thuê những người lao động có tay nghề cao. Định kiến của người lao động cũng như của những người thân của họ về khu vực này vẫn còn khá lớn.

Về tổ chức quản lý

Cũng theo TS. Trương Quang Thông và nhóm nghiên cứu (2009), DNNVV khó thu hút được các nhà quản lý và

lao động giỏi vì với quy mô sản xuất kinh doanh không lớn, tài chính hạn chế và sản phẩm tiêu thụ không nhiều.

3.2. Thực trạng hệ thống báo cáo tài chính ở các doanh nghiệp nhỏ và vừa

Qua khảo sát thực tế một số DNNVV cho thấy về nhận thức vai trò của kế toán tài chính và mục đích của BCTC còn hạn chế. Thực trạng việc ghi nhận và trình bày các nội dung thông tin trên BCTC chưa thực sự phù hợp như ghi nhận và trình bày thông tin về chênh lệch tỷ giá, tiền nhận trước của khách hàng, chi phí trả trước, các khoản dự phòng phải trả, dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng phải thu khó đòi,... Việc tuân thủ các quy định đối với BCTC về hình thức, mẫu biểu, phương pháp lập, thời hạn lập, nộp và nơi gửi BCTC còn hạn chế. Thực trạng về việc kiểm tra, kiểm toán và công khai ở các DNNVV chưa được thực hiện thường xuyên.

3.3. Thực trạng hệ thống báo cáo quản trị ở các doanh nghiệp nhỏ và vừa

Thực trạng hệ thống BCKTQT của các doanh nghiệp nhỏ và vừa thể hiện trên các khía cạnh sau:

Thực trạng lập các định mức, kế hoạch và dự toán: Nhìn chung các DNNVV coi khâu lập kế hoạch, định mức và dự toán sản xuất kinh doanh là một khâu quan trọng trong quản trị doanh nghiệp, trên thực tế một số các DNNVV đã thực hiện lập một số các định mức, dự toán cho năm kế hoạch, làm cơ sở cho công việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên các DNNVV thường lập các định mức, dự toán không đầy đủ, chưa chú trọng đến việc lập định mức chi phí, giá thành trên cơ sở phân loại các chi phí thành biến phí, định phí, đưa ra kế hoạch giá bán không dựa trên mối quan hệ giữa chi phí - khối lượng - lợi nhuận... dẫn đến các định mức, dự toán đó chưa có tác dụng nhiều trong công tác quản trị doanh nghiệp.

Thực trạng lập các báo cáo kế toán quản trị thực hiện: Các DNNVV ở nước ta hiện nay đều tổ chức mô hình kết hợp giữa kế toán quản trị và kế toán tài chính. Trên cơ sở đó, phòng kế toán thực hiện cung cấp thông tin kế toán quản trị cho các cấp quản lý thường theo yêu cầu quản lý, hình thức cung cấp chủ yếu là bảng biểu. Hầu như các DNNVV mới chỉ dừng lại ở các báo cáo với thiết kế đơn giản, không có các chỉ tiêu phản ánh số dự toán, thực tế kỳ trước, chi phí không được phân loại thành biến phí và định phí.

* Thực trạng lập các báo cáo phân tích: Một số các DNNVV đã thực hiện và lập các báo cáo phân tích tình hình thực hiện các định mức, dự toán, kế hoạch và so sánh với cùng kỳ năm trước dưới dạng bảng biểu cung cấp cho các cấp quản trị doanh nghiệp còn chưa chú trọng nhiều đến việc phân tích và cung cấp thông tin dưới hình thức khác (đồ thị, văn bản), phân tích mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận, các chỉ số tài chính... nhằm tư vấn nhiều hơn cho nhà quản trị doanh nghiệp ra được các quyết định kinh tế phù hợp.

* Thực trạng sử dụng thông tin từ báo cáo kế toán quản trị cung cấp: Thông tin BCKTQT cung cấp đã được các doanh nghiệp sử dụng cho việc ra các quyết định trong điều hành và quản lý của nhà quản trị doanh nghiệp

song chưa nhiều bởi hệ thống BCKTQT các doanh nghiệp lập chưa đầy đủ, thông tin cung cấp còn hạn chế.

4. Một số giải pháp hoàn thiện hệ thống báo cáo kế toán tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa

4.1. Đánh giá thực trạng hệ thống báo cáo kế toán của các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam

Mặt tích cực:

Nhìn chung các DNNVV đã thực hiện việc ghi nhận và trình bày các yếu tố trên BCTC theo đúng quy định của chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, phù hợp với quy mô và đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Cụ thể các doanh nghiệp đã tuân thủ tương đối đầy đủ các quy định về hình thức, biểu mẫu, phương pháp lập, thời hạn lập, nộp và gửi BCTC. Bước đầu đã thực hiện các quy định về công tác kiểm tra kiểm toán công khai.

Đối với BCKTQT, các doanh nghiệp đã thực hiện lập các báo cáo định mức, dự toán và BCKTQT thực hiện và trình bày dưới nhiều hình thức khác nhau nhằm cung cấp thông tin tương đối đa chiều cho các cấp quản trị doanh nghiệp.

Mặt hạn chế:

Các DNNVV hiện còn thụ động trong việc công bố thông tin, các thông tin cung cấp chủ yếu là theo yêu cầu, trong khi đó các thông tin liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp chưa được cung cấp thường xuyên và kịp thời. Thông tin cung cấp còn hạn chế và thiếu tính chuyên nghiệp. Các DNNVV hiện nay theo xu hướng chung là thuê kế toán ngoài để giảm thiểu về chi phí.

Về ghi nhận và trình bày một số yếu tố trên BCTC còn chưa đúng quy định của chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán như ghi nhận và trình bày khoản tiền nhận trước của khách hàng, chênh lệch tỷ giá hối đoái, chi phí giao dịch với ngân hàng, tiêu thụ sản phẩm nội bộ,...

Một số đơn vị còn chưa tuân thủ đầy đủ các quy định về biểu mẫu, thời hạn lập, nộp và gửi BCTC cũng như việc kiểm tra, kiểm toán và công khai BCTC.

Trên BCTC chưa cung cấp được các thông tin về các chiến lược kinh doanh, cơ hội kinh doanh cũng như các rủi ro về thị trường nguyên liệu từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước,... có ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp cho các đối tượng sử dụng thông tin. Hầu hết các DNNVV không hiểu được bản chất và tính hữu ích của thông tin lưu chuyển tiền tệ.

Bộ máy kế toán của các DNNVV được xây dựng chủ yếu tập trung vào công tác thu nhận, xử lý và cung cấp thông tin của kế toán tài chính. Vì vậy, trong bộ máy của doanh nghiệp chưa có bộ phận kế toán quản trị. Chính vì vậy rất ít các doanh nghiệp lập BCKTQT, một số doanh nghiệp mới dừng lại ở việc lập một số định mức và kế hoạch sản xuất kinh doanh chính mà chưa có các báo cáo quan trọng như các báo cáo chi phí, giá thành trên cơ sở phân loại chi phí thành biến phí và định phí, báo cáo kết quả bộ phận, báo cáo dạng lãi trên biến phí,... mẫu biểu còn đơn giản.

4.2. Sự cần thiết phải hoàn thiện hệ thống báo cáo kế toán tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ

Quy mô vốn hoặc lao động của doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh, địa bàn kinh doanh, tổ chức kế toán... là những nhân tố có tác động rất lớn. Chính vì vậy, khi áp dụng Chế độ kế toán DNNVV lại không thể xử lý đúng được nhiều nghiệp vụ gây khó khăn cho kế toán doanh nghiệp.

Công tác hạch toán kế toán và BCKT của một bộ phận doanh nghiệp còn yếu về trình độ và kém về ý thức chấp hành các quy định của luật pháp, vì vậy không đủ làm cơ sở để đánh giá chính xác về hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Việc công khai tài chính của doanh nghiệp còn rất thiếu minh bạch. Báo cáo của doanh nghiệp không được kiểm toán hàng năm, do đó, không đủ độ tin cậy. Hơn thế nữa, các doanh nghiệp thường có song song hai hệ thống kế toán là kế toán thuế và kế toán nội bộ. Nếu dựa vào báo cáo thuế thì sẽ không phản ánh chính xác kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp vừa và nhỏ.

4.3. Các giải pháp hoàn thiện hệ thống báo cáo kế toán tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ

4.3.1. Hoàn thiện hệ thống báo cáo kế toán tài chính

Nâng cao nhận thức và ý thức của doanh nghiệp nhỏ và vừa về tầm quan trọng đối với BCTC

Hầu hết các DNNVV có cổ đông là người trong gia đình, vì thế để nâng cao quản trị doanh nghiệp, điều quan trọng nhất là doanh nghiệp phải thay đổi nhận thức về “gia đình trị” trong quản lý doanh nghiệp, trọng dụng và tạo điều kiện nhân viên kế toán học tập và bồi dưỡng, hạn chế thuê kế toán theo mùa vụ, dảm chấp nhận cái cách và đổi mới doanh nghiệp. Các nhà quản lý DNNVV phải công bố công khai trên BCTC định kỳ về hoạt động của doanh nghiệp, bên cạnh đó sử dụng BCTC để tiến hành quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình.

Các DNNVV cũng nên lập một website cho riêng mình và đưa thông tin BCTC của doanh nghiệp lên website để người quan tâm tìm kiếm nhanh chóng, thuận lợi cho việc ra quyết định.

Sớm ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, cụ thể là việc sử dụng phần mềm kế toán để cập nhật dữ liệu hàng ngày.

Hiện nay, có rất ít doanh nghiệp chú ý đến báo cáo kiểm toán, doanh nghiệp chỉ thực hiện việc này khi có yêu cầu từ phía ngân hàng. Do đó các doanh nghiệp cần nhận thức và xem việc kiểm toán là điều quan trọng vì giúp DNNVV định hướng phát triển, không chỉ giúp DNNVV dễ dàng tiếp cận vốn vay, kiểm toán còn đóng vai trò rất lớn trong định hướng phát triển của DNNVV.

Ngoài ra, phương pháp quản lý của nhiều DNNVV còn lỏng lẻo, các DNNVV được quản lý theo kiểu gia đình, có doanh nghiệp lại phân quyền điều hành cho cấp dưới mà thiếu sự kiểm tra đầy đủ. Các doanh nghiệp này đều dựa trên sự tin tưởng cá nhân mà thiếu đi những quy chế thông tin, kiểm tra chéo giữa các bộ phận để đề phòng gian lận. Thiết lập kiểm soát nội bộ chính là xác lập một

cơ chế giám sát mà ở đó không quản lý bằng lòng tin, mà bằng những qui định rõ ràng nhằm giảm bớt nguy cơ rủi ro tiềm ẩn trong kinh doanh, bảo vệ quyền lợi của người sử dụng BCTC và gây dựng lòng tin với họ.

Nâng cao chất lượng công tác lập BCTC

Cung cấp thông tin kế toán phải đa dạng, phải coi trọng việc xây dựng, khai thác hệ thống báo cáo nội bộ và phải thấy được ý nghĩa của báo cáo kế toán quản trị.

Các chỉ tiêu phản ánh trong báo cáo kế toán nội bộ phải thống nhất với các chỉ tiêu của các BCTC, các chỉ tiêu kế hoạch, dự toán và về phương pháp tính để đảm bảo so sánh được; cung cấp đầy đủ thông tin cho quản trị kinh doanh của đơn vị; số liệu của các chỉ tiêu có liên quan phản ánh trên các báo cáo nội bộ phải thống nhất, đầy đủ, chính xác và trung thực.

Trong việc ghi nhận, lập và trình bày các yếu tố trên BCTC của DNNVV cần bổ sung nguyên tắc “Xem trọng nội dung bản chất kinh tế hơn hình thức pháp lý”. Nội dung của nguyên tắc này nhằm đưa ra quy định thông tin phải trình bày đúng với bản chất chứ không phải chỉ căn cứ vào hình thức pháp lý để phản ánh trung thực các nghiệp vụ và sự kiện.

Yêu cầu có bảng cân đối kế toán tóm tắt và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tóm tắt quý.

Vai trò của Nhà nước

Nhà nước đóng vai trò rất quan trọng trong việc hoàn thiện việc trình bày và cung cấp thông tin BCTC của DNNVV.

Chuẩn mực cho DNNVV phải làm tăng tính so sánh được của các BCTC cho người sử dụng, làm tăng lòng tin vào các BCTC của DNNVV.

Nâng cao tính công khai, minh bạch, công bằng các hoạt động của DNNVV trên cơ sở hoàn thiện các quy định về cung cấp thông tin. Có sự rành mạch, rõ ràng trong việc qui trách nhiệm đối với những thông tin cung cấp thiếu chính xác, thông tin sai, gây hại cho người sử dụng BCTC.

Cơ quan quản lý cần siết chặt quy định về tư cách hành nghề của các kiểm toán viên độc lập và công ty kiểm toán.

Nhà nước nên tạo dựng đầy đủ và hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về kế toán, đảm bảo cho công tác kế toán, tổ chức bộ máy kế toán, hành nghề kế toán được thực hiện theo pháp luật.

Như vậy, ngoài nỗ lực tự thân của các doanh nghiệp, rất cần sự trợ giúp của cơ quan nhà nước nhằm tạo điều kiện để DNNVV có thể cạnh tranh, tồn tại và đóng góp nhiều hơn nữa cho xã hội.

4.3.2. Hoàn thiện hệ thống báo cáo kế toán quản trị

Để nâng cao hiệu quả tổ chức hệ thống kế toán trong DNNVV, tăng cường khả năng cạnh tranh của DNNVV Việt Nam trong bối cảnh hội nhập hiện nay, cần thực hiện một số giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống kế toán của doanh nghiệp theo hướng hoàn thiện kế toán quản trị chi phí như sau:

+ Tổ chức thực hiện, vận dụng hệ thống chứng từ kế toán, luân chuyển xử lý chứng từ là khâu quan trọng, quyết định đến thông tin kế toán. Do vậy, việc tổ chức luân chuyển trong các đơn vị phải nhằm đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời nhanh chóng, tránh chùng chéo.

+ Xây dựng hệ thống báo cáo quản trị trong doanh nghiệp, báo cáo của kế toán quản trị được sử dụng kết hợp với các báo cáo khác của doanh nghiệp như: báo cáo về thị trường, đối thủ cạnh tranh, công nghệ sản xuất... để có cái nhìn toàn diện hơn về các yếu tố đang tác động đến hoạt động của doanh nghiệp. Việc cung cấp thông tin kế toán phải đa dạng, phải coi trọng việc xây dựng, khai thác hệ thống báo cáo nội bộ và phải thấy được ý nghĩa của báo cáo kế toán quản trị chi phí trên các mặt sau: cung cấp số liệu để phân tích thường xuyên tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế theo từng mặt cụ thể.

+ Hệ thống kế toán quản trị không có một quy chuẩn pháp lý chung nào về hình thức lẫn nội dung báo cáo. Do đó, doanh nghiệp phải tự xây dựng một hệ thống chỉ tiêu kế toán quản trị cụ thể theo mục tiêu quản trị đặt ra. Các chỉ tiêu này phải đảm bảo so sánh được giữa các thời kỳ để đưa ra được các đánh giá chính xác về thực tế tình hình hoạt động của doanh nghiệp.

+ Phát triển việc ứng dụng công nghệ thông tin vào việc xử lý số liệu. Hiện nay nhiều DNNVV vẫn chưa sử dụng một hệ thống phần mềm quản trị thống nhất, mà chỉ mới áp dụng phần mềm kế toán, nên việc lấy số liệu chỉ dừng ở việc tận dụng nguồn thông tin từ kế toán tài chính, trong khi chưa có sự liên kết giữa các bộ phận khác nhau.

+ Các DNNVV cần xây dựng qui trình sản xuất thống nhất, thiết lập hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ. Điều này không những giúp doanh nghiệp chuẩn hoá hoạt động mà còn là cơ sở để cung cấp nguồn số liệu chính xác cho kế toán quản trị trong quá trình lập báo cáo. Chính sự thống nhất về bản chất số liệu sẽ giúp việc so sánh các chỉ tiêu hiệu quả hơn.

4.3.3. Nâng cao hiệu quả tổ chức hệ thống kế toán tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ

Về tổ chức công tác kế toán

Kết quả khảo sát cho thấy ít có DNNVV nào dám đầu tư vào hệ thống kế toán một cách bài bản, hầu hết các doanh nghiệp thuê kế toán ngoài với chi phí thấp dẫn đến thông tin trong BCTC manh mún, không đáng tin cậy. Do đó, cần xây dựng bộ máy kế toán phù hợp với cơ cấu quản lý của doanh nghiệp. Mô hình xây dựng bộ máy kế toán ở đây dựa trên mô hình kết hợp cả kế toán tài chính và kế toán quản trị. Xác định số lượng nhân viên kế toán cần thiết để đảm nhận khối lượng công việc kế toán của doanh nghiệp. Tìm kiếm những nhân viên kế toán có trình độ phù hợp với quy mô phát triển của doanh nghiệp để tiết kiệm chi phí.

Các doanh nghiệp cần phải có những đầu tư hợp lý để phát huy sức mạnh to lớn của bộ máy này. Tuyệt đối không được xem nhẹ bộ máy kế toán trong doanh nghiệp.

Về đội ngũ nhân viên kế toán

Chuyên môn kế toán được xem là tác động lớn nhất đối với việc sử dụng các thông tin tài chính của Giám đốc

DNNVV. Để công tác hạch toán kế toán tại loại hình doanh nghiệp này ngày càng hoàn thiện thì DNNVV phải đôn đốc, đào tạo kế toán để cập nhật thông tin, Luật kế toán được đúng.

Quan tâm đến đào tạo đội ngũ nhân viên kế toán nâng cao trình độ của nhân viên, nhằm nâng cao chất lượng của thông tin kế toán trong đơn vị và có thể thực hiện được kế toán quản trị chi phí trong các DNNVV.

Cần quán triệt công tác kế toán của nhân viên, yêu cầu kế toán lập BCKT phải trung thực, khách quan, đảm bảo thông tin cung cấp không quá sai lệch.

Xác định số lượng nhân viên kế toán cần thiết để đảm nhận khối lượng công việc kế toán của doanh nghiệp.

Về bản thân kế toán viên cần có sự hiểu biết về chuyên môn, nhạy bén trong khâu xử lý nghiệp vụ, hiểu biết về quy định kế toán, thành thạo phần mềm vi tính văn phòng.

4.3.4. Hình thành chuẩn mực kế toán cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

Ngày 09/7/2009, Ủy ban Chuẩn mực kế toán Quốc tế (IASB) đã ban hành Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế (IFRS) dành riêng cho DNNVV. Việt Nam cần tham khảo để xây dựng chuẩn mực kế toán dành cho loại hình DN này chứ không nên lấy chuẩn mực kế toán nói chung rồi loại bỏ bớt một số chuẩn mực như cách làm hiện tại. Chuẩn mực BCTC cho DNNVV phải được nghiên cứu, chọn lọc các phương pháp, nguyên tắc kế toán phù hợp với mục đích của việc cung cấp thông tin, với môi trường kinh tế, xã hội của đất nước trên cơ sở tham khảo IFRS cho DN vừa và nhỏ.

Cần xác định rõ mục tiêu ưu tiên của BCKT của DNNVV là gì để các chuẩn mực được soạn thảo phải làm sao đạt được những mục tiêu này, đồng thời quan tâm đến nhu cầu cung cấp thông tin của các đối tượng sử dụng khác nhau để tránh đưa ra các chuẩn mực, các nguyên tắc không cần thiết.

5. Kết luận

Công tác lập BCKT là một hoạt động cần thiết thuộc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp nói chung và các DNNVV nói riêng. Để đánh giá những thành tựu đã đạt được cùng những mặt còn tồn tại, từ đó đưa ra những chiến lược kinh doanh trong kỳ tiếp theo các doanh nghiệp đều phải dựa vào các thông tin trên BCKT để tiến hành phân tích hoạt động tài chính và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp mình. Vì vậy, BCKT phải được lập một cách trung thực, hợp lý, phải tuân thủ những quy định của chế độ BCTC và BCKTQT để các báo cáo này thực sự là nguồn tài liệu đáng tin cậy phục vụ cho những người quan tâm sử dụng BCTC và ra quyết định của nhà quản trị doanh nghiệp.

Do đó, hoàn thiện hệ thống BCKT của các DNNVV là tất yếu. Ngoài việc đảm bảo các văn bản pháp lý quy định cho các DNNVV về công bố thông tin, các DNNVV cũng phải củng cố, thực thi hệ thống quản trị, hệ thống kế toán thật tốt. Có như thế chất lượng thông tin BCKT mới thật sự kịp thời, chính xác và minh bạch.

Tài liệu tham khảo

- [1] PGS. TS Phạm Văn Dược (2011), *Kế toán quản trị*, NXB Lao động, Hà Nội.
- [2] Bộ Tài chính, *Hướng dẫn thực hành chế độ kế toán doanh nghiệp - Hướng dẫn ghi sổ kế toán theo các hình thức ghi sổ kế toán, Bài tập và phương pháp lập BCTC 2012*, NXB Tài chính, 2012.
- [3] TS. Hà Thị Ngọc Hà, TS. Phạm Huy Đoán, *Hướng dẫn thực hành chế độ kế toán doanh nghiệp (Bài tập và Lập báo cáo tài chính)*, NXB Tài chính, 2011.
- [4] PGS. TS. Võ Văn Nhị, *Hướng dẫn Lập - Đọc - Phân tích Báo cáo tài chính và Báo cáo Kế toán quản trị*, NXB Tài chính, 2009.
- [5] Hệ thống 26 chuẩn mực kế toán Việt Nam và văn bản hướng dẫn thực hiện, NXB Tài chính.
- [6] TS. Phạm Quang Thông (2009), *Doanh nghiệp nhỏ và vừa và vấn đề tài trợ tín dụng - Một nghiên cứu thực nghiệm tại khu vực TP.HCM*, Bài báo khoa học.
- [7] Website của Bộ tài chính: www.mof.gov.vn.